

Số: /QĐ-TTCUDVSNC

Hòa Xuân, ngày tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ của
Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công**

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM CUNG ỨNG DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 1659/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Đà Nẵng năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND phường Hòa Xuân về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường Hòa Xuân;

Căn cứ Công văn số 925/UBND-PVHXXH ngày 28/10/2025 của UBND phường Hòa Xuân về việc hướng dẫn Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở trong cơ quan, đơn vị.

Theo đề nghị của bộ phận Văn phòng Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện dân chủ của Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường Hòa Xuân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Lãnh đạo, viên chức Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường Hòa Xuân có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND, UBND phường;
- Lưu: VT, VP (Huyện).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Hoàng

QUY CHẾ

Thực hiện dân chủ cơ sở trong hoạt động của Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường Hoà Xuân

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TTCUDVSNC ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường Hoà Xuân)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nội dung, cách thức, trách nhiệm trong thực hiện dân chủ tại Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường Hoà Xuân (sau đây viết tắt là Trung tâm).
2. Quy chế này áp dụng đối với thủ trưởng, cán bộ, viên chức và người lao động làm việc tại Trung tâm (sau đây viết tắt là CBVC).

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Bảo đảm quyền của công dân, cán bộ, viên chức, người lao động được biết, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.
2. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.
3. Thực hiện dân chủ ở cơ sở trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm trật tự, kỷ cương, không cản trở hoạt động bình thường của các Trung tâm.
4. Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
5. Bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình trong quá trình thực hiện dân chủ ở cơ sở.
6. Tôn trọng ý kiến đóng góp của Nhân dân, kịp thời giải quyết kiến nghị, phản ánh của Nhân dân.

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ của CBVC trong thực hiện dân chủ tại Trung tâm

1. Quyền của CBVC trong thực hiện dân chủ tại Trung tâm

- a) Được công khai thông tin và yêu cầu cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở.
- b) Đề xuất sáng kiến, tham gia ý kiến, bàn và quyết định đối với các nội dung thực hiện dân chủ tại Trung tâm theo quy định của Quy chế này và quy định khác có liên quan của pháp luật.

c) Kiểm tra, giám sát, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo đối với các hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định.

d) Được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp trong thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của CBVC trong thực hiện dân chủ tại Trung tâm

a) Tham gia ý kiến về các nội dung được đưa ra lấy ý kiến theo quy định của Quy chế này và quy định khác có liên quan của pháp luật.

b) Chấp hành quyết định của Trung tâm.

c) Kịp thời kiến nghị, phản ánh, tố cáo đến cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

d) Tôn trọng và bảo đảm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Điều 4. Các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ tại Trung tâm

1. Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho người được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; nâng cao nhận thức cộng đồng về việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở.

3. Nâng cao trách nhiệm của Trung tâm, vai trò nêu gương của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, đảng viên, cán bộ, viên chức, người lao động trong việc thực hiện dân chủ và bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở; lấy mức độ thực hiện dân chủ ở cơ sở làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

4. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các gương điển hình, có nhiều thành tích trong việc phát huy và tổ chức thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; phát hiện và xử lý nghiêm cá nhân vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

5. Hỗ trợ, khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học - kỹ thuật, trang bị phương tiện kỹ thuật và bảo đảm các điều kiện cần thiết khác cho việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở phù hợp với tiến trình xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, xã hội số.

Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm trong thực hiện dân chủ tại Trung tâm

1. Gây khó khăn, phiền hà hoặc cản trở, đe dọa, trù dập cán bộ, viên chức, người lao động thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Bao che hoặc thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; tiết lộ thông tin về người tố cáo, người cung cấp thông tin về hành vi vi phạm có liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.

3. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ ở cơ sở để thực hiện hành vi xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân.

4. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ ở cơ sở để xuyên tạc, vu khống, gây mâu thuẫn, kích động bạo lực, phân biệt vùng, miền, giới tính, tôn giáo, dân tộc, gây thiệt hại cho cá nhân, Trung tâm, doanh nghiệp.

5. Giả mạo giấy tờ, gian lận hoặc dùng thủ đoạn khác để làm sai lệch kết quả bầu, quyết định, tham gia ý kiến của cán bộ, viên chức, người lao động.

6. Lợi dụng không gian mạng, lợi dụng việc thực hiện dân chủ tại Trung tâm, doanh nghiệp để thông tin sai sự thật gây hoang mang trong cán bộ, viên chức, người lao động và Nhân dân, gây thiệt hại cho hoạt động kinh tế - xã hội, gây khó khăn cho hoạt động của Trung tâm, doanh nghiệp hoặc người thi hành công vụ, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của Trung tâm, doanh nghiệp, cá nhân khác.

Điều 6. Xử lý vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở Trung tâm

1. Tổ chức vi phạm quy định của Quy chế này, Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở, quy định khác của pháp luật có liên quan đến thực hiện dân chủ ở cơ sở thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Cán bộ, viên chức, người lao động vi phạm quy định của Quy chế này, Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở, quy định khác của pháp luật có liên quan đến thực hiện dân chủ ở cơ sở, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường, bồi hoàn theo quy định của pháp luật.

3. Việc xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG THỰC HIỆN DÂN CHỦ TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM

Điều 7. Công khai thông tin tại Trung tâm

1. Những nội dung người đứng đầu Trung tâm phải công khai

Trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, người đứng đầu Trung tâm phải công khai đến toàn thể CBVC các nội dung sau đây:

a) Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến tổ chức và hoạt động của Trung tâm;

b) Chương trình, kế hoạch, kết quả công tác hằng năm, hằng quý, hằng tháng của Trung tâm;

c) Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định và các nguồn tài chính khác; tình hình thực hiện dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách hằng năm của Trung tâm; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có);

d) Tiêu chuẩn, định mức, thủ tục hành chính về tài sản công; tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công được giao quản lý, sử dụng;

đ) Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công; nguyên tắc, tiêu chí, căn cứ xác định danh mục dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; kế hoạch, chương trình đầu tư công của Trung tâm, vốn bố trí theo từng năm, tiến độ thực hiện và giải ngân vốn chương trình đầu tư công; kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm gồm danh mục dự án và mức vốn đầu tư công cho từng dự án; tình hình huy động các nguồn lực và nguồn vốn khác tham gia thực hiện dự án đầu tư công; tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án; tiến độ thực hiện và giải ngân của dự án; kết quả nghiệm thu, đánh giá chương trình, dự án; quyết toán vốn đầu tư công (nếu có);

e) Việc tuyển dụng, tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, quy hoạch, chuyển đổi vị trí công tác; hợp đồng làm việc, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm, chấm dứt hợp đồng làm việc; đi công tác nước ngoài; giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại cán bộ, viên chức, người lao động; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ, viên chức, người lao động; các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch và việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của Trung tâm;

ê) Kết luận của cấp có thẩm quyền về vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong Trung tâm; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật;

g) Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị trong nội bộ Trung tâm;

h) Nội quy, quy chế, quy định của Trung tâm; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong Trung tâm;

i) Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của cán bộ chức, người lao động về những nội dung cán bộ, viên chức, người lao động tham gia ý kiến quy định tại Điều 53 của Luật này;

k) Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến hoạt động của Trung tâm;

l) Nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của Trung tâm.

2. Hình thức và thời điểm công khai thông tin ở Trung tâm

a) Các hình thức công khai thông tin bao gồm

- Niêm yết thông tin;

- Thông báo qua hệ thống thông tin nội bộ hoặc đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của Trung tâm (nếu có);

- Thông báo tại hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động của Trung tâm;
- Thông báo bằng văn bản đến toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động tại Trung tâm;
- Thông qua người phụ trách các bộ phận của Trung tâm để thông báo đến cán bộ, viên chức, người lao động;
- Thông báo bằng văn bản đến tổ chức đảng của Trung tâm để thông báo đến cán bộ, viên chức, người lao động tại Trung tâm;
- Một số nội dung ít quan trọng, Thủ trưởng có thể trao đổi, thông báo đến nhóm tập thể viên chức, người lao động Trung tâm qua mạng xã hội Zalo để viên chức, người lao động kịp thời nắm bắt.
- Các hình thức khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của Trung tâm.

b) Nội dung thông tin quy định tại Khoản 1, Điều 7 của Quy chế này phải được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định, văn bản của cơ quan có thẩm quyền về nội dung cần công khai, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai thông tin ở Trung tâm

a) Trường hợp Trung tâm đã có trang thông tin điện tử nội bộ hoặc hệ thống thông tin điện tử nội bộ thì người đứng đầu Trung tâm có trách nhiệm tổ chức đăng tải các thông tin quy định tại Khoản 1, Điều 7 của Quy chế này trên trang thông tin điện tử nội bộ hoặc hệ thống thông tin điện tử nội bộ ít nhất là 20 ngày liên tục kể từ ngày bắt đầu đăng tin hoặc gửi thông tin, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

b) Trường hợp Trung tâm chưa có trang thông tin điện tử nội bộ hoặc hệ thống thông tin điện tử nội bộ thì người đứng đầu Trung tâm có trách nhiệm tổ chức niêm yết các thông tin quy định tại Khoản 1, Điều 7 của Quy chế này tại trụ sở của Trung tâm và nơi làm việc của các bộ phận có liên quan trực tiếp ít nhất là 20 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, trừ trường hợp đã sử dụng hình thức thông báo bằng văn bản đến toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động tại Trung tâm hoặc pháp luật có quy định khác.

* Lưu ý: Nếu đã đăng thông tin trên Trang Thông tin điện tử hoặc hệ thống thông tin nội bộ, gửi văn bản qua Hệ thống Quản lý và Điều hành văn bản (<https://cqdt.danang.gov.vn>) đến tất cả CBVC thì không nhất thiết phải thực hiện niêm yết theo hình thức quy định tại điểm này.

c) Cùng với việc thực hiện công khai thông tin bằng các hình thức quy định tại Điểm a, b, Khoản 3 Điều này, căn cứ vào đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung cần công khai, người đứng đầu Trung tâm có thể quyết định lựa chọn thêm các hình thức công khai khác quy định tại khoản 2 Điều này phù hợp với điều kiện thực tế của Trung tâm, bảo đảm để cán bộ, viên chức và người lao động tiếp cận thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, thuận lợi.

d) Người đứng đầu Trung tâm có trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin theo yêu cầu của cán bộ, viên chức, người lao động đối với những thông tin trong thời hạn công khai mà chưa được công khai, thông tin đã hết thời hạn công khai hoặc thông tin đang được công khai nhưng vì lý do bất khả kháng mà người yêu cầu không thể tiếp cận được.

đ) Trung tâm có thể xác định thêm các nội dung thông tin cần công khai, hình thức công khai, việc áp dụng các hình thức công khai đối với từng loại nội dung thông tin nhất định và cách thức thực hiện, việc cung cấp thông tin theo yêu cầu trong quy chế thực hiện dân chủ của Trung tâm phù hợp với đặc điểm tổ chức, hoạt động, điều kiện thực tế của Trung tâm và không trái với quy định pháp luật.

e) Trường hợp pháp luật có quy định khác về hình thức, cách thức thực hiện công khai đối với nội dung thông tin cụ thể thì áp dụng theo quy định đó.

Điều 8. Nội dung CBVC bàn và quyết định

1. Những nội dung CBVC bàn và quyết định

- a) Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở Trung tâm.
- b) Việc thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của cán bộ, viên chức, người lao động tại Trung tâm ngoài các khoản đã được pháp luật quy định.
- c) Nội dung nghị quyết hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động.
- d) Các công việc tự quản khác trong nội bộ Trung tâm không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

2. Hình thức CBVC bàn và quyết định

- a) CBVC tại Trung tâm bàn và quyết định các nội dung quy định tại Khoản 1, Điều 8 Quy chế này tại hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động trên cơ sở đề xuất của người đứng đầu Trung tâm hoặc khi có ít nhất một phần ba tổng số cán bộ, viên chức, người lao động của Trung tâm cùng đề nghị.
- b) Trường hợp không thể tổ chức hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động của Trung tâm vì lý do bất khả kháng hoặc hội nghị đã được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn không có đủ số người tham dự quy định tại Điều 9 của Quy chế này thì người đứng đầu Trung tâm quyết định tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến của toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động trong Trung tâm.

Điều 9. Tổ chức hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động

1. Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động do người đứng đầu Trung tâm chủ trì, tổ chức

- a) Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động được tổ chức định kỳ mỗi năm một lần sau khi kết thúc năm công tác của Trung tâm nhưng không chậm hơn 03 tháng của năm công tác tiếp theo do người đứng đầu Trung tâm quyết định.
- b) Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động được tổ chức bất thường khi có đề xuất của các đối tượng quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 8, Quy chế này.

2. Thành phần dự hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động được quy

định như sau

a) Đối với Trung tâm có tổng số cán bộ, viên chức, người lao động ít hơn 100 người, thì tổ chức hội nghị toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động của Trung tâm, trừ trường hợp quy định tại điểm b và điểm đ khoản này;

b) Đối với Trung tâm có tổng số cán bộ, viên chức, người lao động từ 100 người trở lên hoặc có ít hơn 100 người nhưng làm việc phân tán trên địa bàn rộng hoặc vì lý do nghiệp vụ không thể bỏ vị trí làm việc, thì người đứng đầu Trung tâm quyết định thành phần tham dự hội nghị là toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động hoặc đại biểu cán bộ, viên chức, người lao động phù hợp với đặc điểm tình hình của Trung tâm;

c) Hội nghị được tổ chức hợp lệ khi có ít nhất là hai phần ba tổng số cán bộ, viên chức, người lao động của Trung tâm hoặc ít nhất là hai phần ba tổng số đại biểu được triệu tập có mặt. Nghị quyết, quyết định của hội nghị được thông qua khi có trên 50% tổng số người dự hội nghị tán thành và nội dung không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội;

d) Đối với Trung tâm có đơn vị trực thuộc, khi tổ chức hội nghị có thể mời người đứng đầu của các đơn vị trực thuộc nếu thấy cần thiết;

đ) Trung tâm có từ 07 cán bộ, viên chức, người lao động trở xuống có thể tổ chức hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động nếu thấy cần thiết.

3. Nội dung của Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động bao gồm

a) Kiểm điểm việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm;

b) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động trước đó và những quy định về thực hiện dân chủ tại Trung tâm;

c) Đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm của người đứng đầu Trung tâm trong việc thực hiện kế hoạch công tác hằng năm;

d) Tổng kết phong trào thi đua, xét khen thưởng và bàn, thống nhất nội dung thi đua năm tiếp theo; thống nhất nội dung giao ước thi đua;

đ) Thảo luận và quyết định các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 8;

e) Thực hiện các nội dung về công khai thông tin; lấy ý kiến của cán bộ, viên chức, người lao động về những nội dung quy định tại Khoản 1, Điều 10 Quy chế này.

ê) Thực hiện các công việc khác theo quyết định của hội nghị.

4. Trình tự tổ chức hội nghị được thực hiện như sau

a) Người đứng đầu Trung tâm trình bày báo cáo về các nội dung quy định tại điểm a, điểm c, khoản 3 Điều này;

b) Cán bộ, viên chức, người lao động tham dự hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến, đề xuất, kiến nghị (nếu có);

c) Người đứng đầu Trung tâm tiếp thu, giải đáp thắc mắc, kiến nghị của cán bộ, viên chức, người lao động đối với các nội dung thuộc thẩm quyền, bàn các biện pháp cải tiến điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của cán bộ, viên chức, người lao động trong Trung tâm, các biện pháp thực hiện kế hoạch công tác năm tiếp theo của Trung tâm;

d) Đại diện Ban Thanh tra nhân dân trình bày báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong năm và chương trình công tác năm tiếp theo;

đ) Hội nghị quyết định các nội dung quy định tại Khoản 1, Điều 8 Quy chế này (nếu có);

e) Tổ chức khen thưởng cá nhân, tập thể của Trung tâm có thành tích trong công tác; phát động phong trào thi đua;

ê) Thông qua nghị quyết hội nghị.

5. Trách nhiệm trong việc tổ chức đề cán bộ, viên chức, người lao động bàn, quyết định và thực hiện quyết định của tập thể cán bộ, viên chức, người lao động

a) Người đứng đầu Trung tâm có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động hoặc tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến đề cán bộ, viên chức, người lao động bàn, quyết định các nội dung quy định tại Khoản 1, Điều 8 Quy chế này.

b) Người đứng đầu Trung tâm phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết của hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động, quy chế thực hiện dân chủ của Trung tâm và các nội dung khác đã được cán bộ, viên chức, người lao động thống nhất, quyết định; cử đầu mối để phối hợp, theo dõi, đề xuất xử lý kịp thời những phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

c) Định kỳ 06 tháng một lần, người đứng đầu Trung tâm tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động; thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá đến toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động trong Trung tâm.

d) Đảng viên, cán bộ, viên chức, người lao động trong Trung tâm có trách nhiệm tích cực, gương mẫu tham gia bàn và quyết định các nội dung quy định tại Khoản 1, Điều 8 Quy chế này và nghiêm túc thực hiện các quyết định đã được tập thể thống nhất; trường hợp nhận thấy quyết định của tập thể cán bộ, viên chức, người lao động không bảo đảm trình tự, thủ tục hoặc có nội dung trái với quy định của pháp luật, trái đạo đức xã hội thì có quyền kiến nghị, phản ánh đến lãnh đạo cấp trên trực tiếp của Trung tâm hoặc cơ quan khác có thẩm quyền.

Điều 10. Nội dung CBVC tham gia ý kiến

1. Những nội dung CBVC tham gia ý kiến trước khi người đứng đầu Trung tâm quyết định

a) Giải pháp thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm.

- b) Kế hoạch công tác hằng năm của Trung tâm.
- c) Tổ chức phong trào thi đua của Trung tâm.
- d) Báo cáo sơ kết, tổng kết của Trung tâm.

đ) Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiền hà, sách nhiễu Nhân dân.

e) Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức; bầu cử, bổ nhiệm cán bộ, viên chức.

ê) Thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của cán bộ, viên chức, người lao động.

g) Dự thảo quy chế thực hiện dân chủ của Trung tâm.

h) Dự thảo quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm (nếu có).

i) Các dự thảo nội quy, quy chế khác của Trung tâm.

k) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của Trung tâm.

2. Hình thức CBVC tham gia ý kiến

Căn cứ đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung tham gia ý kiến, CBVC có thể tham gia ý kiến thông qua một hoặc một số hình thức sau đây:

a) Tham gia ý kiến trực tiếp với người đứng đầu Trung tâm hoặc thông qua người phụ trách các bộ phận của Trung tâm;

b) Thông qua hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động và các cuộc họp, hội nghị khác của Trung tâm;

c) Thể hiện ý kiến qua phiếu lấy ý kiến trực tiếp hoặc dự thảo văn bản do cấp có thẩm quyền gửi;

d) Tham gia ý kiến qua hòm thư góp ý, đường dây nóng, hệ thống thông tin nội bộ hoặc cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của Trung tâm (nếu có);

đ) Các hình thức khác không trái với quy định của pháp luật và được quy định trong quy chế thực hiện dân chủ của Trung tâm.

3. Trách nhiệm trong việc tổ chức để CBVC tham gia ý kiến

a) Người đứng đầu Trung tâm có kế hoạch tổ chức lấy ý kiến cán bộ, viên chức, người lao động về các nội dung quy định tại Khoản 1, Điều 10 của Quy chế này, trong đó xác định rõ nội dung lấy ý kiến, hình thức lấy ý kiến, cách thức, thời hạn triển khai và trách nhiệm tổ chức thực hiện; chịu trách nhiệm chỉ đạo việc tiếp nhận, tổng hợp ý kiến, thông tin phản hồi của cán bộ, viên chức, người lao động; nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia và thực hiện việc công khai nội dung giải trình, tiếp thu đến cán bộ, viên chức, người lao động.

b) CBVC trong Trung tâm có trách nhiệm tích cực, gương mẫu đóng góp,

tham gia ý kiến làm cơ sở cho cấp có thẩm quyền quyết định; theo dõi, đánh giá, giám sát việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đối với các nội dung đã được đưa ra lấy ý kiến cán bộ, viên chức, người lao động và quá trình tổ chức thực hiện quyết định về các nội dung này. Đồng thời không lợi dụng việc lấy ý kiến của tập thể CBVC để né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

Điều 11. Nội dung CBVC kiểm tra, giám sát

1. Nội dung CBVC kiểm tra, giám sát

a) CBVC kiểm tra việc thực hiện các nội dung mà tập thể cán bộ, viên chức, người lao động đã bàn và quyết định quy định tại Khoản 1, Điều 8 Quy chế này.

b) CBVC giám sát việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở và việc thực hiện chính sách, pháp luật của người đứng đầu, ban lãnh đạo, người có thẩm quyền của Trung tâm, hành vi hành chính của người thực thi công vụ, nhiệm vụ tại Trung tâm.

2. Hình thức cán bộ, viên chức, người lao động kiểm tra, giám sát

a) CBVC trực tiếp thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua:

- Hoạt động học tập, công tác, sinh hoạt của CBVC ở Trung tâm;
- Quan sát, tìm hiểu, giao tiếp với người có chức vụ, quyền hạn, cán bộ, viên chức, người lao động khác trong Trung tâm;
- Tiếp cận các thông tin được công khai; các thông tin, báo cáo của Trung tâm hoặc người được giao quản lý, thực hiện các nội dung CBVC đã bàn và quyết định;
- Đề nghị lãnh đạo Trung tâm giải trình các nội dung vướng mắc, các nội dung cần kiểm tra, giám sát tại Hội nghị CBVC hoặc cuộc họp CBVC đầu năm; các cuộc họp giao ban hoặc trực tiếp đối thoại với thủ trưởng Trung tâm theo quy định;
- Tham dự hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động.

b) CBVC thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở Trung tâm.

3. Xử lý kết quả kiểm tra, giám sát của CBVC

a) Thông qua việc kiểm tra, giám sát trực tiếp, cán bộ, viên chức, người lao động tham gia nhận xét, góp ý kiến về phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu, ban lãnh đạo, người quản lý, phụ trách trực tiếp, những người có thẩm quyền khác tại Trung tâm; tích cực tham gia ý kiến góp phần xây dựng nội bộ Trung tâm trong sạch, vững mạnh.

b) Khi phát hiện hành vi, nội dung có dấu hiệu vi phạm, cán bộ, viên chức, người lao động có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật hoặc kiến nghị, phản ánh đến người đứng đầu Trung tâm hoặc các tổ chức đoàn thể khác mà mình là thành viên được thành lập và hoạt động ở Trung tâm hoặc phản ánh, đề

ngợi Ban Thanh tra nhân dân xem xét, thực hiện kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ.

c) Ban Thanh tra nhân dân ở Trung tâm thay mặt cán bộ, viên chức, người lao động thực hiện kiểm tra, giám sát theo quy định tại Điều 12 Quy chế này.

d) Giám đốc Trung tâm khi tiếp nhận ý kiến phản ánh, khiếu nại, tố cáo của CBVC và các tổ chức liên quan quy định có trách nhiệm xử lý, giải quyết và công khai kết quả xử lý, giải quyết đến toàn thể CBVC cơ quan.

4. Trách nhiệm trong việc bảo đảm để CBVC thực hiện kiểm tra, giám sát

a) Người đứng đầu Trung tâm có trách nhiệm

- Căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ, đặc điểm, tính chất tổ chức, hoạt động và điều kiện thực tế của Trung tâm, xây dựng và ban hành quy chế thực hiện dân chủ của Trung tâm để quy định cụ thể hơn nội dung, cách thức thực hiện dân chủ ở Trung tâm mình làm cơ sở để cán bộ, viên chức, người lao động kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Nội dung của quy chế thực hiện dân chủ của Trung tâm có thể mở rộng hơn phạm vi thực hiện dân chủ của cán bộ, viên chức, người lao động nhưng không được trái hoặc hạn chế việc thực hiện các nội dung đã được quy định trong Quy chế này;

- Tạo lập cơ chế tiếp nhận góp ý, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, viên chức, người lao động tại Trung tâm; thực hiện việc đối thoại, giải trình với cán bộ, viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật; sử dụng nội dung nhận xét, góp ý của cán bộ, viên chức, người lao động trong quá trình thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, viên chức, người lao động tại Trung tâm;

- Xem xét, giải quyết, giải trình và trả lời kịp thời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, viên chức, người lao động, kiến nghị của tại Trung tâm; kịp thời báo cáo, chuyển thông tin đến cơ quan có thẩm quyền đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình;

- Tạo điều kiện và bảo đảm để Ban Thanh tra nhân dân ở Trung tâm thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật;

- Xử lý người có hành vi cản trở cán bộ, viên chức, người lao động thực hiện quyền kiểm tra, giám sát hoặc người có hành vi trả thù, trù dập người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực; xử lý và tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng, tiêu cực; nếu thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong Trung tâm thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Người đứng đầu Trung tâm, tổ chức đoàn thể quy định tại Điểm b, Khoản 3 Điều này có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, viên chức, người lao động theo thẩm quyền hoặc thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

c) Cán bộ, viên chức, người lao động chịu trách nhiệm về nội dung khiếu

nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của mình; chủ động, tích cực phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân và các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trong việc xác minh, kiểm tra, giám sát đối với các nội dung mà mình đã kiến nghị, đề nghị.

Điều 12. Ban Thanh tra Nhân dân (áp dụng đối với các Trung tâm có trên 07 CBVC)

1. Tổ chức Ban Thanh tra nhân dân ở Trung tâm

a) Ban Thanh tra nhân dân ở Trung tâm do hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động bầu gồm từ 03 đến 09 thành viên. Trường hợp Trung tâm có tính chất đặc thù hoặc hoạt động phân tán thì hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động có thể quyết định số lượng thành viên Ban Thanh tra nhân dân nhiều hơn để bảo đảm hoạt động có hiệu quả. Trường hợp Trung tâm có từ 07 cán bộ, viên chức, người lao động trở xuống hoặc trong các trường hợp đặc thù thì không tổ chức Ban Thanh tra nhân dân.

b) Thành viên Ban Thanh tra nhân dân là người đang công tác trong Trung tâm, có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín trong Trung tâm, có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ; có hiểu biết về chính sách, pháp luật và tự nguyện tham gia Ban Thanh tra nhân dân; không đồng thời là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, kế toán trưởng của Trung tâm.

c) Nhiệm kỳ của Ban Thanh tra nhân dân là 02 năm. Trong nhiệm kỳ, nếu khuyết thành viên hoặc thành viên Ban Thanh tra nhân dân không hoàn thành nhiệm vụ, không còn được tin nhiệm hoặc xin thôi làm nhiệm vụ thì hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động quyết định cho thôi làm nhiệm vụ và bầu người khác thay thế.

d) Ban Thanh tra nhân dân ở Trung tâm gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Trưởng ban chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; Phó Trưởng ban có trách nhiệm giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ; các thành viên khác thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thanh tra nhân dân ở Trung tâm

a) Kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể cán bộ, viên chức, người lao động; giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Trung tâm.

b) Kiến nghị Trung tâm, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật và giám sát việc thực hiện kiến nghị đó.

c) Yêu cầu người đứng đầu Trung tâm cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan để phục vụ việc xác minh, kiểm tra, giám sát.

d) Xem xét, xác minh vụ việc cụ thể theo đề nghị của cán bộ, viên chức, người lao động ở Trung tâm.

đ) Kiến nghị người đứng đầu Trung tâm khắc phục hạn chế, thiếu sót được

phát hiện qua việc kiểm tra, giám sát; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, viên chức, người lao động; biểu dương những cá nhân có thành tích. Trường hợp phát hiện người có hành vi vi phạm pháp luật thì kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý.

e) Tham dự các cuộc họp của Trung tâm có nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

ê) Tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của cán bộ, viên chức, người lao động có liên quan đến phạm vi kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

3. Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân

a) Căn cứ vào nghị quyết hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động của Trung tâm, Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình công tác theo từng quý, 06 tháng, hằng năm và tổ chức thực hiện.

b) Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm báo cáo về hoạt động của mình tại hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động của Trung tâm.

4. Trách nhiệm trong việc bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở Trung tâm

a) Người đứng đầu Trung tâm có trách nhiệm sau đây

- Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân về những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chủ yếu liên quan đến tổ chức, hoạt động của Trung tâm; báo cáo kết quả công tác hằng năm và mục tiêu, phương hướng công tác năm tiếp theo của Trung tâm;

- Trực tiếp đối thoại, cung cấp thông tin hoặc yêu cầu tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Ban Thanh tra nhân dân;

- Xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân, thông báo kết quả giải quyết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị;

- Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở Trung tâm;

- Xử lý người có hành vi cản trở hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, người có hành vi trả thù, trù dập thành viên Ban Thanh tra nhân dân theo quy định của pháp luật.

b) Chính phủ quy định chi tiết tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở Trung tâm tại Chương IV Nghị định 59/2023/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 15/08/2023.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm Giám đốc Trung tâm

1. Tổ chức quán triệt, triển khai kịp thời những chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về thực hiện dân chủ trong hoạt động Trung tâm đến toàn thể CBVC.

2. Tổ chức thực hiện nghiêm quy định về thực hiện dân chủ trong quản lý và điều hành hoạt động của Trung tâm theo quy định tại quy chế này và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

3. Ban hành, sửa đổi, điều chỉnh các nội quy, quy chế làm việc và các quy định khác liên quan đảm bảo phù hợp, hiệu quả, tiết kiệm.

4. Xây dựng mục riêng về “Công khai đối với CBVC” trên tại Trang thông tin điện tử Trung tâm để đăng tải các nội dung phải công khai theo quy định (đối với các Trung tâm đã có trang thông tin điện tử hệ thống thông tin nội bộ).

5. Chủ động triển khai các biện pháp cải tiến lề lối làm việc, có biện pháp giám sát, nâng cao đạo đức, văn hóa công vụ của viên chức. Đẩy mạnh cải cách hành chính nâng cao hiệu quả hoạt động tại Trung tâm.

6. Triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng; phối hợp với các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật.

7. Lắng nghe ý kiến phản ánh, phê bình của CBVC. Bố trí thời gian để đối thoại CBVC đăng ký đối thoại theo quy định tại Quy chế này.

8. Xem xét, giải quyết hoặc chỉ đạo giải quyết kịp thời theo quy định của pháp luật các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của CBVC và kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân của Trung tâm; đồng thời báo cáo với cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình.

9. Kịp thời xử lý hành vi cản trở việc thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan và người có hành vi trả thù, trù dập viên chức khiếu nại, tố cáo, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

10. Chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Trung tâm mình theo triển khai, chỉ đạo của cấp trên.

Điều 14. Trách nhiệm của CBVC

1. Tích cực nghiên cứu, nắm bắt các quy định của pháp luật và nội dung quy định tại quy chế này về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế làm việc, quy chế thực hiện dân chủ tại Trung tâm.

3. Thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ CBVC trong thực hiện dân chủ tại Trung tâm theo quy định tại Điều 3 Quy chế này.

4. Hằng ngày (ngày làm việc) có trách nhiệm cập nhật thông tin Trung tâm công khai tại Trang thông tin điện tử hoặc hệ thống thông tin nội bộ của Trung tâm (đối với Trung tâm đã có Trang thông tin điện tử hoặc hệ thống thông tin nội bộ) hoặc tại mục “Danh sách văn bản đến” trên Hệ thống Quản lý Văn bản và Điều hành để kịp thời nắm bắt. Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí; thực

hiện các quy định về nghĩa vụ, đạo đức công vụ, văn hoá giao tiếp, quy tắc ứng xử, nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp và những việc không được làm theo quy định của pháp luật.

5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước lãnh đạo phụ trách và trước thủ trưởng Trung tâm về việc thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong khi thi hành nhiệm vụ, CBVC trình bày ý kiến, đề xuất việc giải quyết những vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm của mình nếu khác với ý kiến của người phụ trách trực tiếp thì được bảo lưu ý kiến nhưng phải chấp hành sự chỉ đạo của cấp trên.

6. Không lợi dụng thực hiện dân chủ Trung tâm để né trách, đùn đẩy trách nhiệm, vi phạm những việc viên chức, Đảng viên không được làm.

Điều 15. Khen thưởng, kỷ luật

1. CBVC thực hiện tốt quy chế dân chủ theo quy định tại Quy chế này và các quy định khác có liên quan được xem xét tuyên dương, khen thưởng theo quy định của Trung tâm.

2. CBVC vi phạm các quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở, có hành vi lợi dụng thực hiện dân chủ ở cơ sở để khiếu nại, tố cáo không đúng quy định, gây mất đoàn kết nội bộ, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm bị xem xét xử lý hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật theo quy định./.